

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
PHH101 - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lớp: 174701.YTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 24

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	20%	70%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00677	Trần Quang	Bón	18/07/1985	Nam	10.0	10.0	6.0	8.0	8.8	8.8	
2	17-2-52380107-00530	Quách Văn	Cường	09/09/1988	Nam	5.0	7.5	5.0	6.3	8.0	7.4	
3	17-2-52380107-00531	Phạm Thị	Diệp	04/06/1985	Nữ	10.0	5.8	0.0	2.9	6.8	6.3	
4	17-2-52380107-00581	Nguyễn Thị Hương	Giang	16/01/1998	Nữ	5.0	8.0	0.0	4.0	7.3	6.4	
5	17-2-52380107-00582	Phan Lạc	Giang	17/06/1990	Nam	10.0	7.5	6.0	6.8	8.5	8.3	
6	17-2-52380107-00535	Nguyễn Văn	Hà	12/08/1982	Nam	10.0	10.0	6.0	8.0	5.8	6.7	
7	17-2-52380107-00584	Phạm Văn	Hiển	12/08/1984	Nam	10.0	8.5	0.0	4.3	7.8	7.3	
8	17-2-52380107-00678	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/1990	Nam	10.0	7.5	5.0	6.3	8.3	8.1	
9	17-2-52380107-00679	Nguyễn Thị	Huệ	20/10/1982	Nữ	10.0	6.2	5.0	5.6	9.3	8.6	
10	17-2-52380107-00586	Trần Thanh	Hung	09/09/1991	Nam	10.0	9.0	6.0	7.5	7.3	7.6	
11	17-2-52380107-00588	Phạm Thanh	Huy	09/06/1994	Nam	5.0	7.5	6.0	6.8	5.5	5.7	
12	17-2-52380107-00589	Nguyễn Duy	Khánh	19/03/1994	Nam	5.0	7.5	6.0	6.8	6.5	6.4	
13	17-2-52380107-00592	Bùi Thùy	Linh	21/02/1987	Nữ	10.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.9	
14	17-2-52380107-00593	Phạm Liêm	Luy	13/08/1999	Nam	10.0	6.3	5.0	5.7	8.0	7.7	
15	17-2-52380107-00594	Phạm Thị Hương	Ly	03/07/1997	Nữ	2.5	7.8	0.0	3.9	0.0	1.0	Vắng thi
16	17-2-52380107-00595	Dương Thanh	Nhân	20/07/1986	Nữ	5.0	5.5	0.0	2.8	0.0	1.1	Vắng thi
17	17-2-52380107-00596	Nguyễn Tuyết	Nhung	05/09/1999	Nữ	10.0	9.2	6.0	7.6	9.0	8.8	
18	17-2-52380107-00682	Lục Phúc	Thắng	10/02/1985	Nam	10.0	8.0	6.0	7.0	9.0	8.7	
19	17-2-52380107-00600	Nguyễn Đình	Tướng	18/03/1995	Nam	10.0	9.0	6.0	7.5	9.3	9.0	
20	17-2-52380107-00697	Hà Trọng	Tuyên	19/10/1984	Nam	10.0	7.8	6.0	6.9	7.8	7.8	
21	17-2-52380107-00601	Nguyễn Duy	Tuyền	26/08/1988	Nam	10.0	7.3	6.0	6.7	9.0	8.6	
22	17-2-52380107-00602	Nguyễn Thanh	Vân	25/08/1994	Nữ	10.0	9.0	7.0	8.0	0.0	2.6	Vắng thi
23	17-2-52380107-00603	Trần Thị Hạnh	Vy	11/11/1983	Nữ	5.0	8.5	0.0	4.3	0.0	1.4	Vắng thi
24	17-2-52380107-00579	Nguyễn Thị	Đông	10/02/1983	Nữ	10.0	10.0	7.0	8.5	6.3	7.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 174701.RCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00543	Trần Thị Vân	Anh	11/04/1970	Nữ	6,0	8,3	6,5	7,4	6,5	6,7	
2	17-2-52380107-00168	Nguyễn Mạnh	Cường	25/02/1990	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	6,8	7,7	
3	17-2-52380107-00550	Nguyễn Văn	Hà	02/09/1975	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	9,8	9,6	
4	17-2-52380107-00420	Trần Quỳnh	Nga	06/11/1992	Nữ	7,0	9,0	9,5	9,3	6,3	7,3	
5	17-2-52380107-00546	Hoàng Thảo	Ngọc	17/02/1993	Nữ	2,0	5,5	4,5	5,0	7,8	6,4	
6	17-2-52380107-00421	Nguyễn Thị Minh	Phương	14/07/1984	Nữ	8,0	10,0	7,5	8,8	5,3	6,6	
7	17-2-52380107-00482	Phan Hồng	Thụy	22/11/1980	Nam	8,0	8,5	7,8	8,2	6,0	6,9	
8	17-2-52380107-00481	Vũ Thị	Thủy	05/05/1974	Nữ	8,0	8,0	7,5	7,8	6,3	6,9	
9	17-2-52380107-00424	Vũ Đức	Tuấn	16/09/1989	Nam	9,0	8,5	9,0	8,8	9,3	9,1	
10	17-2-52380107-00613	Đỗ Minh	Túc	17/07/1976	Nam	9,0	8,5	9,0	8,8	6,3	7,3	
11	17-2-52380107-00338	Tô Quý	Tùng	23/10/1993	Nam	10,0	9,5	9,0	9,3	7,8	8,5	
12	17-2-52380107-00547	Nguyễn Hoài	Văn	07/07/1991	Nam	6,0	9,0	7,5	8,3	8,3	8,1	
13	17-2-52380107-00495	Nguyễn Quang	Vinh	13/10/1971	Nam	8,0	9,0	7,0	8,0	8,0	8,0	
14	17-2-52380107-00331	Vũ Văn	Đăng	04/10/1982	Nam	10,0	8,5	9,0	8,8	6,8	7,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 174701.RKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 15

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00614	Vũ Thị	Chi	06/09/1982	Nữ	10,0	8,5	7,5	8,0	5,5	6,7	
2	17-2-52380107-00615	Ngô Thị Kim	Cúc	15/07/1979	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
3	17-2-52380107-00702	Hà Bách	Du	11/06/1985	Nam	4,0	5,5	5,5	5,5	0,0	2,1	
4	17-2-52380107-00617	Nguyễn Tiến	Dương	28/02/1992	Nam	10,0	9,0	6,0	7,5	5,5	6,6	
5	17-2-52380107-00688	Vũ Quý	Hoàng	26/11/1987	Nam	7,0	7,5	10,0	8,8	6,0	6,9	
6	17-2-52380107-00703	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/03/1991	Nữ	10,0	8,3	9,0	8,7	7,8	8,3	
7	17-2-52380107-00689	Hoàng Thị	Lan	11/09/1980	Nữ	0,0	9,0	7,5	8,3	0,0	2,5	Cấm thi
8	17-2-52380107-00619	Trịnh Văn	Mừng	15/08/1977	Nam	8,0	9,5	7,0	8,3	6,0	6,9	
9	17-2-52380107-00620	Trần Thị Vân	Nga	11/11/1986	Nữ	8,0	9,0	9,5	9,3	7,3	8,0	
10	17-2-52380107-00690	Vũ Ngọc	Sơn	17/08/1987	Nam	6,0	9,0	7,0	8,0	6,8	7,1	
11	17-2-52380107-00624	Nguyễn Quốc	Tiến	10/10/1983	Nam	6,0	7,0	5,0	6,0	0,0	2,4	Vắng thi
12	17-2-52380107-00625	Hoàng Thu	Trang	03/09/1986	Nữ	10,0	5,0	6,3	5,7	7,5	7,2	
13	17-2-52380107-00554	Cao Thị Hồng	Vân	31/10/1988	Nữ	10,0	7,5	7,5	7,5	6,5	7,2	
14	17-2-52380107-00548	Lê Thanh	Đạo	26/07/1987	Nam	10,0	8,5	8,8	8,7	7,8	8,3	
15	17-2-52380107-00616	Nguyễn Văn	Đức	30/08/1976	Nam	10,0	7,0	8,0	7,5	6,3	7,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 174701.RCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00699	Nguyễn Thị Việt	Ánh	30/08/1984	Nữ	6,0	7,5	6,0	6,8	6,3	6,4	
2	17-2-52380107-00686	Nguyễn Thị	Bắc	06/05/1979	Nữ	10,0	8,5	7,0	7,8	8,0	8,1	
3	17-2-52380107-00618	Nguyễn Đình	Dương	24/06/1987	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,0	8,2	
4	17-2-52380107-00608	Nguyễn Thị Việt	Hà	27/09/1985	Nữ	8,0	7,0	6,8	6,9	9,3	8,5	
5	17-2-52380107-00609	Cao Thị	Hải	19/01/1978	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	7,5	8,1	
6	17-2-52380107-00611	Nguyễn Quỳnh	Hương	08/05/1980	Nữ	6,0	10,0	7,5	8,8	9,5	8,9	
7	17-2-52380107-00612	Nguyễn Văn	Khánh	02/05/1979	Nam	4,0	6,5	5,5	6,0	8,8	7,5	
8	17-2-52380107-00545	Nguyễn Thị Sao	Mai	25/08/1984	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Vắng thi
9	17-2-52380107-00700	Mai Ánh	Nguyệt	01/08/1987	Nữ	2,0	5,8	6,0	5,9	5,0	5,0	
10	17-2-52380107-00685	Nguyễn Chí	Thức	24/06/1983	Nam	0,0	7,5	7,0	7,3	0,0	2,2	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 174701.RKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 22

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00426	Nguyễn Minh	Anh	01/11/1983	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	0,0	3,8	Vắng thi
2	17-2-52380107-00425	Vũ Thị	Bay	20/11/1983	Nữ	10,0	10,0	9,0	9,5	5,0	6,9	
3	17-2-52380107-00340	Lê Chí	Chinh	16/10/1985	Nam	8,0	4,8	6,0	5,4	6,3	6,2	
4	17-2-52380107-00343	Nguyễn Tiến	Dương	06/07/1979	Nam	8,0	6,8	10,0	8,4	6,0	6,9	
5	17-2-52380107-00348	Mã Ngọc	Hưng	18/02/1972	Nam	10,0	8,7	9,0	8,9	7,3	8,1	
6	17-2-52380107-00349	Nguyễn Trọng	Kính	10/04/1963	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Hoãn thi
7	17-2-52380107-00487	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/08/1990	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,3	9,6	
8	17-2-52380107-00351	Triệu Ngọc	Minh	04/06/1984	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	8,8	9,3	
9	17-2-52380107-00488	Lê Đức	Minh	29/05/1971	Nam	10,0	9,0	8,5	8,8	7,3	8,0	
10	17-2-52380107-00428	Nguyễn Quang	Minh	01/12/1979	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,7	
11	17-2-52380107-00489	Hoàng Kim	Ngọc	20/01/1958	Nam	6,0	7,0	5,0	6,0	0,0	2,4	Vắng thi
12	17-2-52380107-00431	Lê Quang	Nguyễn	03/01/1987	Nam	10,0	8,0	6,2	7,1	8,0	7,9	
13	17-2-52380107-00490	Đồng Thu	Phương	30/05/1988	Nữ	8,0	9,5	8,5	9,0	7,0	7,7	
14	17-2-52380107-00492	Phạm Văn	Trịnh	25/05/1980	Nam	8,0	7,5	9,5	8,5	8,0	8,2	
15	17-2-52380107-00434	Vũ A	Trùng	07/05/1979	Nam	10,0	6,0	7,0	6,5	7,5	7,5	
16	17-2-52380107-00552	Bùi Đức	Trung	11/07/1986	Nam	6,0	7,5	8,5	8,0	6,3	6,8	
17	17-2-52380107-00493	Trần Xuân	Tú	19/09/1977	Nam	10,0	8,0	7,0	7,5	0,0	3,3	Vắng thi
18	17-2-52380107-00435	Phan Thanh	Tùng	10/10/1985	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	6,5	7,4	
19	17-2-52380107-00494	Hà Ngọc	Tuyền	25/07/1982	Nam	6,0	10,0	10,0	10,0	5,0	6,6	
20	17-2-52380107-00553	Trịnh Minh	Ước	28/10/1978	Nam	8,0	7,2	5,7	6,5	4,3	5,3	
21	17-2-52380107-00436	Khúc Văn	Vỹ	23/06/1982	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,4	
22	17-2-52380107-00485	Dương Gia	Định	21/03/1973	Nam	8,0	9,0	8,5	8,8	8,3	8,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A * 0.1 + B * 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T * 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 174701.UCTN27 Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017

Tổng số học viên: 1

Ngày thi: 07/04/2019

Ngành: Luật kinh tế

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00683	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	30/10/1993	Nữ	8,0	8,5	8,5	8,5	6,5	7,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW206 - LUẬT DÂN SỰ II

Lớp: 184701.UKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	04/09/1994	Nam	10,0	9,5	8,3	8,9	6,8	7,8	
2	18-2-52380107-00018	Phạm Quốc	Huy	15/02/1987	Nam	4,0	5,3	5,5	5,4	6,8	6,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa




TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW206 - LUẬT DÂN SỰ II

Lớp: 174701.YTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 24

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00677	Trần Quang	Bôn	18/07/1985	Nam	10,0	9,5	10,0	9,8	9,0	9,3	
2	17-2-52380107-00530	Quách Văn	Cường	09/09/1988	Nam	10,0	7,5	7,0	7,3	8,8	8,5	
3	17-2-52380107-00531	Phạm Thị	Diệp	04/06/1985	Nữ	9,0	8,0	0,0	4,0	7,8	6,8	
4	17-2-52380107-00581	Nguyễn Thị Hương	Giang	16/01/1998	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	6,5	7,5	
5	17-2-52380107-00582	Phan Lạc	Giang	17/06/1990	Nam	9,0	0,0	7,0	3,5	7,0	6,2	
6	17-2-52380107-00535	Nguyễn Văn	Hà	12/08/1982	Nam	10,0	9,5	6,5	8,0	7,0	7,6	
7	17-2-52380107-00584	Phạm Văn	Hiền	12/08/1984	Nam	9,0	9,0	8,5	8,8	8,5	8,6	
8	17-2-52380107-00678	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/1990	Nam	8,0	7,8	8,3	8,1	8,0	8,0	
9	17-2-52380107-00679	Nguyễn Thị	Huệ	20/10/1982	Nữ	10,0	7,5	8,0	7,8	7,0	7,5	
10	17-2-52380107-00586	Trần Thanh	Hưng	09/09/1991	Nam	10,0	7,5	7,0	7,3	7,3	7,6	
11	17-2-52380107-00588	Phạm Thanh	Huy	09/06/1994	Nam	6,0	8,0	5,0	6,5	8,8	7,8	
12	17-2-52380107-00589	Nguyễn Duy	Khánh	19/03/1994	Nam	4,0	5,8	7,2	6,5	8,5	7,5	
13	17-2-52380107-00592	Bùi Thùy	Linh	21/02/1987	Nữ	10,0	8,2	9,5	8,9	8,3	8,7	
14	17-2-52380107-00593	Phạm Liêm	Luy	13/08/1999	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,0	8,2	
15	17-2-52380107-00594	Phạm Thị Hương	Ly	03/07/1997	Nữ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
16	17-2-52380107-00595	Dương Thanh	Nhàn	20/07/1986	Nữ	9,0	7,3	0,0	3,7	0,0	2,0	Vắng thi
17	17-2-52380107-00596	Nguyễn Tuyết	Nhung	05/09/1999	Nữ	10,0	8,8	7,8	8,3	7,0	7,7	
18	17-2-52380107-00682	Lục Phúc	Thắng	10/02/1985	Nam	10,0	8,5	9,5	9,0	8,8	9,0	
19	17-2-52380107-00600	Nguyễn Đình	Tường	18/03/1995	Nam	10,0	9,5	8,0	8,8	8,3	8,6	
20	17-2-52380107-00697	Hà Trọng	Tuyên	19/10/1984	Nam	8,0	9,0	7,0	8,0	6,5	7,1	
21	17-2-52380107-00601	Nguyễn Duy	Tuyên	26/08/1988	Nam	10,0	10,0	8,5	9,3	5,8	7,3	
22	17-2-52380107-00602	Nguyễn Thanh	Vân	25/08/1994	Nữ	10,0	8,0	10,0	9,0	0,0	3,7	Vắng thi
23	17-2-52380107-00603	Trần Thị Hạnh	Vy	11/11/1983	Nữ	6,0	7,0	7,0	7,0	0,0	2,7	Vắng thi
24	17-2-52380107-00579	Nguyễn Thị	Đông	10/02/1983	Nữ	8,0	10,0	10,0	10,0	5,3	7,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 174701.RCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00543	Trần Thị Vân	Anh	11/04/1970	Nữ	7,0	5,0	9,0	7,0	8,5	7,9	
2	17-2-52380107-00168	Nguyễn Mạnh	Cường	25/02/1990	Nam	6,0	8,5	9,5	9,0	9,3	8,9	
3	17-2-52380107-00550	Nguyễn Văn	Hà	02/09/1975	Nam	10,0	8,0	9,0	8,5	9,8	9,4	
4	17-2-52380107-00420	Trần Quỳnh	Nga	06/11/1992	Nữ	10,0	7,0	9,0	8,0	8,0	8,2	
5	17-2-52380107-00546	Hoàng Thảo	Ngọc	17/02/1993	Nữ	6,0	6,8	6,5	6,7	8,5	7,7	
6	17-2-52380107-00421	Nguyễn Thị Minh	Phương	14/07/1984	Nữ	8,0	7,3	6,0	6,7	8,5	7,9	
7	17-2-52380107-00482	Phan Hồng	Thụy	22/11/1980	Nam	8,0	8,2	10,0	9,1	9,5	9,2	
8	17-2-52380107-00481	Vũ Thị	Thủy	05/05/1974	Nữ	8,0	7,7	7,8	7,8	8,3	8,1	
9	17-2-52380107-00424	Vũ Đức	Tuấn	16/09/1989	Nam	9,0	10,0	10,0	10,0	8,3	8,9	
10	17-2-52380107-00613	Đỗ Minh	Túc	17/07/1976	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	8,5	8,8	
11	17-2-52380107-00338	Tô Quý	Tùng	23/10/1993	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	8,8	9,1	
12	17-2-52380107-00547	Nguyễn Hoài	Văn	07/07/1991	Nam	6,0	8,5	9,0	8,8	0,0	3,2	Vắng thi
13	17-2-52380107-00495	Nguyễn Quang	Vinh	13/10/1971	Nam	8,0	6,3	8,0	7,2	9,5	8,7	
14	17-2-52380107-00331	Vũ Văn	Đăng	04/10/1982	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	7,8	8,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 174701.RCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00699	Nguyễn Thị Việt	Ánh	30/08/1984	Nữ	8,0	7,0	9,0	8,0	9,3	8,8	
2	17-2-52380107-00686	Nguyễn Thị	Bắc	06/05/1979	Nữ	10,0	5,3	8,5	6,9	8,5	8,2	
3	17-2-52380107-00618	Nguyễn Đình	Dương	24/06/1987	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,0	9,4	
4	17-2-52380107-00608	Nguyễn Thị Việt	Hà	27/09/1985	Nữ	8,0	7,2	7,0	7,1	8,8	8,2	
5	17-2-52380107-00609	Cao Thị	Hải	19/01/1978	Nữ	9,0	10,0	9,5	9,8	8,8	9,1	
6	17-2-52380107-00611	Nguyễn Quỳnh	Hương	08/05/1980	Nữ	6,0	10,0	9,0	9,5	7,3	7,8	
7	17-2-52380107-00612	Nguyễn Văn	Khánh	02/05/1979	Nam	8,0	7,5	6,0	6,8	8,5	7,9	
8	17-2-52380107-00545	Nguyễn Thị Sao	Mai	25/08/1984	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Vắng thi
9	17-2-52380107-00700	Mai Ánh	Nguyệt	01/08/1987	Nữ	4,0	7,3	5,0	6,2	7,3	6,6	
10	17-2-52380107-00685	Nguyễn Chí	Thức	24/06/1983	Nam	8,0	7,0	6,5	6,8	9,3	8,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 174701.RKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 15

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00614	Vũ Thị	Chi	06/09/1982	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	6,8	7,8	
2	17-2-52380107-00615	Ngô Thị Kim	Cúc	15/07/1979	Nữ	9,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,6	
3	17-2-52380107-00702	Hà Bách	Du	11/06/1985	Nam	8,0	6,8	5,5	6,2	0,0	2,7	Vắng thi
4	17-2-52380107-00617	Nguyễn Tiến	Dương	28/02/1992	Nam	10,0	7,3	8,0	7,7	6,0	6,9	
5	17-2-52380107-00688	Vũ Quý	Hoàng	26/11/1987	Nam	7,0	6,3	9,5	7,9	9,3	8,7	
6	17-2-52380107-00703	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/03/1991	Nữ	10,0	7,8	6,7	7,3	9,0	8,6	
7	17-2-52380107-00689	Hoàng Thị	Lan	11/09/1980	Nữ	8,0	9,5	9,5	9,5	8,8	8,9	
8	17-2-52380107-00619	Trịnh Văn	Mừng	15/08/1977	Nam	8,0	9,0	8,0	8,5	7,5	7,9	
9	17-2-52380107-00620	Trần Thị Vân	Nga	11/11/1986	Nữ	8,0	9,0	9,0	9,0	6,3	7,3	
10	17-2-52380107-00690	Vũ Ngọc	Son	17/08/1987	Nam	7,0	9,0	8,0	8,5	6,8	7,3	
11	17-2-52380107-00624	Nguyễn Quốc	Tiến	10/10/1983	Nam	6,0	7,0	7,0	7,0	0,0	2,7	Vắng thi
12	17-2-52380107-00625	Hoàng Thu	Trang	03/09/1986	Nữ	10,0	10,0	7,5	8,8	7,8	8,3	
13	17-2-52380107-00554	Cao Thị Hồng	Vân	31/10/1988	Nữ	10,0	8,3	8,0	8,2	8,3	8,4	
14	17-2-52380107-00548	Lê Thanh	Đạo	26/07/1987	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	9,8	9,7	
15	17-2-52380107-00616	Nguyễn Văn	Đức	30/08/1976	Nam	10,0	5,5	8,5	7,0	7,8	7,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 174701.RKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 22

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00426	Nguyễn Minh	Anh	01/11/1983	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	0,0	3,8	Vắng thi
2	17-2-52380107-00425	Vũ Thị	Bay	20/11/1983	Nữ	10,0	10,0	8,5	9,3	6,8	7,9	
3	17-2-52380107-00340	Lê Chí	Chinh	16/10/1985	Nam	8,0	6,7	7,0	6,9	7,5	7,4	
4	17-2-52380107-00343	Nguyễn Tiến	Dương	06/07/1979	Nam	8,0	8,0	10,0	9,0	7,5	8,0	
5	17-2-52380107-00348	Ma Ngọc	Hưng	18/02/1972	Nam	10,0	8,2	8,3	8,3	8,8	8,8	
6	17-2-52380107-00349	Nguyễn Trọng	Kính	10/04/1963	Nam	10,0	8,7	9,8	9,3	0,0	3,8	Hoàn thi
7	17-2-52380107-00487	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/08/1990	Nữ	10,0	10,0	9,0	9,5	8,8	9,1	
8	17-2-52380107-00351	Triệu Ngọc	Minh	04/06/1984	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,3	9,6	
9	17-2-52380107-00488	Lê Đức	Minh	29/05/1971	Nam	10,0	8,0	8,5	8,3	9,0	8,9	
10	17-2-52380107-00428	Nguyễn Quang	Minh	01/12/1979	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,8	9,9	
11	17-2-52380107-00489	Hoàng Kim	Ngọc	20/01/1958	Nam	7,0	7,2	6,8	7,0	0,0	2,8	Vắng thi
12	17-2-52380107-00431	Lê Quang	Nguyên	03/01/1987	Nam	10,0	8,5	8,5	8,5	9,8	9,4	
13	17-2-52380107-00490	Đồng Thu	Phuong	30/05/1988	Nữ	8,0	10,0	9,5	9,8	8,3	8,7	
14	17-2-52380107-00492	Phạm Văn	Trịnh	25/05/1980	Nam	8,0	8,3	8,7	8,5	9,3	8,9	
15	17-2-52380107-00434	Vũ A	Trùng	07/05/1979	Nam	10,0	6,5	8,5	7,5	8,3	8,2	
16	17-2-52380107-00552	Bùi Đức	Trung	11/07/1986	Nam	6,0	7,0	8,5	7,8	9,5	8,6	
17	17-2-52380107-00493	Trần Xuân	Tú	19/09/1977	Nam	10,0	10,0	8,0	9,0	0,0	3,7	Vắng thi
18	17-2-52380107-00435	Phan Thanh	Tùng	10/10/1985	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	8,8	9,1	
19	17-2-52380107-00494	Hà Ngọc	Tuyên	25/07/1982	Nam	6,0	9,5	10,0	9,8	7,0	7,7	
20	17-2-52380107-00553	Trịnh Minh	Ước	28/10/1978	Nam	8,0	9,0	8,5	8,8	6,0	7,0	
21	17-2-52380107-00436	Khúc Văn	Vỹ	23/06/1982	Nam	8,0	8,3	10,0	9,2	7,3	7,9	
22	17-2-52380107-00485	Dương Gia	Định	21/03/1973	Nam	8,0	8,0	9,5	8,8	8,8	8,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 174701.UCTN27 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 1
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00683	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	30/10/1993	Nữ	8,0	6,5	9,5	8,0	7,3	7,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 174701.UKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00605	Phạm Thị	Bích	16/05/1983	Nữ	8,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,8	Cắm thi
2	17-2-52380107-00606	Tạ Quang	Khải	14/12/1990	Nam	10,0	9,0	8,0	8,5	8,5	8,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW119 - PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 164701.YTN17 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00215	Nguyễn Văn	Diệu	21/11/1982	Nam	8,0	7,5	7,5	7,5	10,0	9,1	
2	16-2-52380107-00218	Ngô Hoàng	Giang	06/06/1984	Nam	8,0	7,0	6,0	6,5	9,8	8,6	
3	16-2-52380107-00077	Nguyễn Trường	Giang	25/11/1994	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	5,0	6,8	
4	16-2-52380107-00273	Ngô Quang	Hiệp	30/10/1986	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,6	
5	16-2-52380107-00219	Nguyễn Thành	Hiếu	14/07/1993	Nam	10,0	9,0	10,0	9,5	10,0	9,9	
6	16-2-52380107-00221	Nguyễn Quốc	Huy	01/09/1982	Nam	8,0	7,5	6,5	7,0	9,3	8,5	
7	16-2-52380107-00082	Trần Trung	Kiên	28/02/1997	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Hoàn thi
8	16-2-52380107-00277	Đàm Thị	Ngân	11/05/1983	Nữ	8,0	9,5	9,0	9,3	9,5	9,3	
9	16-2-52380107-00278	Vũ Thị	Nụ	09/04/1983	Nữ	4,0	8,3	8,5	8,4	9,8	8,8	
10	16-2-52380107-00279	Tăng Dầu	Quay	30/05/1990	Nam	2,0	9,5	9,2	9,4	9,8	8,9	
11	16-2-52380107-00231	Cầm Văn	Tiếp	16/11/1983	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	8,5	9,1	
12	16-2-52380107-00232	Dương Văn	Trình	09/07/1983	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	9,3	9,3	
13	16-2-52380107-00090	Nguyễn Thế	Tú	10/01/1993	Nam	10,0	8,0	9,0	8,5	9,0	9,0	
14	16-2-52380107-00213	Lê Hải	Đăng	18/08/1984	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW119 - PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 164701.YTN19 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 22

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00396	Phạm Văn	Ba	19/05/1985	Nam	10,0	9,8	10,0	9,9	5,5	7,3	
2	16-2-52380107-00503	Trần Thị	Chúc	09/07/1988	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,9	
3	16-2-52380107-00335	Nguyễn Thị	Hào	08/01/1986	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	5,5	7,2	
4	16-2-52380107-00506	Nguyễn Xuân	Hoàng	22/07/1992	Nam	8,0	8,5	8,3	8,4	4,5	6,0	
5	16-2-52380107-00274	Trần Đức	Hồng	07/08/1977	Nam	2,0	9,5	10,0	9,8	7,8	7,8	
6	16-2-52380107-00338	Trần Văn	Hùng	13/12/1976	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	8,3	8,8	
7	16-2-52380107-00400	Nguyễn Thị	Hương	20/06/1980	Nữ	8,0	9,0	8,8	8,9	7,0	7,7	
8	16-2-52380107-00401	Nguyễn Quốc	Hương	01/09/1972	Nam	10,0	7,0	8,3	7,7	6,3	7,1	
9	16-2-52380107-00339	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	Nam	10,0	10,0	9,7	9,9	4,5	6,7	
10	16-2-52380107-00402	Nguyễn Văn	Huỳnh	23/09/1992	Nam	8,0	9,5	9,0	9,3	8,0	8,4	
11	16-2-52380107-00276	Vũ Mạnh	Linh	03/05/1992	Nam	2,0	10,0	10,0	10,0	7,3	7,6	
12	16-2-52380107-00405	Phạm Văn	Lung	05/10/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	5,8	7,5	
13	16-2-52380107-00406	Lưu Quang	Minh	01/02/1997	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	8,8	8,9	
14	16-2-52380107-00407	Lương Gia	Minh	14/09/1998	Nam	8,0	8,0	5,0	6,5	3,0	4,6	
15	16-2-52380107-00408	Đặng Thị	Nhị	01/03/1988	Nữ	8,0	5,3	4,3	4,8	8,3	7,2	
16	16-2-52380107-00345	Trần Duy	Quang	24/12/1983	Nam	10,0	7,0	8,5	7,8	9,0	8,7	
17	16-2-52380107-00412	Nguyễn Hoài	Thanh	10/10/1980	Nữ	8,0	10,0	10,0	10,0	8,3	8,8	
18	16-2-52380107-00413	Ngô Văn	Thành	23/01/1989	Nam	7,0	8,3	7,8	8,1	0,0	3,1	Hoãn thi
19	16-2-52380107-00414	Nguyễn Thị	Thảo	23/11/1990	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,9	
20	16-2-52380107-00415	Nguyễn Thị	Thêu	10/11/1978	Nữ	8,0	5,7	7,2	6,5	5,8	6,2	
21	16-2-52380107-00351	Đoàn Quang	Việt	22/02/1975	Nam	8,0	8,2	8,3	8,3	7,8	8,0	
22	16-2-52380107-00419	Trần Anh	Vũ	07/02/1995	Nam	9,0	9,0	8,0	8,5	9,3	9,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: 164701.YTN19 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 22
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2016
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00396	Phạm Văn	Ba	19/05/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
2	16-2-52380107-00503	Trần Thị	Chúc	09/07/1988	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	5,8	7,5	
3	16-2-52380107-00335	Nguyễn Thị	Hào	08/01/1986	Nữ	10,0	9,0	10,0	9,5	8,0	8,7	
4	16-2-52380107-00506	Nguyễn Xuân	Hoàng	22/07/1992	Nam	8,0	7,8	6,7	7,3	6,3	6,8	
5	16-2-52380107-00274	Trần Đức	Hồng	07/08/1977	Nam	2,0	8,0	10,0	9,0	7,8	7,6	
6	16-2-52380107-00338	Trần Văn	Hùng	13/12/1976	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	8,0	8,5	
7	16-2-52380107-00400	Nguyễn Thị	Hương	20/06/1980	Nữ	8,0	8,8	8,3	8,6	7,5	7,9	
8	16-2-52380107-00401	Nguyễn Quốc	Hương	01/09/1972	Nam	10,0	8,5	7,8	8,2	8,3	8,4	
9	16-2-52380107-00339	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
10	16-2-52380107-00402	Nguyễn Văn	Huỳnh	23/09/1992	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	10,0	9,7	
11	16-2-52380107-00276	Vũ Mạnh	Linh	03/05/1992	Nam	2,0	9,0	9,5	9,3	7,3	7,4	
12	16-2-52380107-00405	Phạm Văn	Lung	05/10/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
13	16-2-52380107-00406	Lưu Quang	Minh	01/02/1997	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	6,5	7,6	
14	16-2-52380107-00407	Lương Gia	Minh	14/09/1998	Nam	8,0	7,0	7,0	7,0	4,3	5,5	
15	16-2-52380107-00408	Đặng Thị	Nhị	01/03/1988	Nữ	8,0	6,5	5,5	6,0	6,8	6,7	
16	16-2-52380107-00345	Trần Duy	Quang	24/12/1983	Nam	10,0	8,2	8,0	8,1	8,8	8,7	
17	16-2-52380107-00412	Nguyễn Hoài	Thanh	10/10/1980	Nữ	8,0	8,0	10,0	9,0	6,8	7,6	
18	16-2-52380107-00413	Ngô Văn	Thành	23/01/1989	Nam	6,0	9,0	7,8	8,4	0,0	3,1	Vắng thi
19	16-2-52380107-00414	Nguyễn Thị	Thảo	23/11/1990	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
20	16-2-52380107-00415	Nguyễn Thị	Thêu	10/11/1978	Nữ	8,0	7,5	8,5	8,0	6,8	7,3	
21	16-2-52380107-00351	Đoàn Quang	Việt	22/02/1975	Nam	8,0	9,5	9,0	9,3	8,5	8,7	
22	16-2-52380107-00419	Trần Anh	Vũ	07/02/1995	Nam	9,0	7,0	9,0	8,0	6,3	7,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: 164701.YTN17 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00215	Nguyễn Văn	Điều	21/11/1982	Nam	8,0	8,0	9,0	8,5	10,0	9,4	
2	16-2-52380107-00218	Ngô Hoàng	Giang	06/06/1984	Nam	8,0	6,5	7,0	6,8	9,5	8,5	
3	16-2-52380107-00077	Nguyễn Trường	Giang	25/11/1994	Nam	8,0	10,0	9,5	9,8	5,0	6,7	
4	16-2-52380107-00273	Ngô Quang	Hiệp	30/10/1986	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	9,8	9,7	
5	16-2-52380107-00219	Nguyễn Thành	Hiếu	14/07/1993	Nam	10,0	9,5	9,5	9,5	9,8	9,7	
6	16-2-52380107-00221	Nguyễn Quốc	Huy	01/09/1982	Nam	8,0	7,5	6,5	7,0	9,3	8,5	
7	16-2-52380107-00082	Trần Trung	Kiên	28/02/1997	Nam	4,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,4	Cấm thi
8	16-2-52380107-00277	Đàm Thị	Ngân	11/05/1983	Nữ	7,0	10,0	10,0	10,0	10,0	9,7	
9	16-2-52380107-00278	Vũ Thị	Nụ	09/04/1983	Nữ	8,0	10,0	9,5	9,8	9,5	9,4	
10	16-2-52380107-00279	Tăng Dầu	Quay	30/05/1990	Nam	6,0	9,0	9,7	9,4	9,5	9,1	
11	16-2-52380107-00231	Cầm Văn	Tiếp	16/11/1983	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	
12	16-2-52380107-00232	Dương Văn	Trình	09/07/1983	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	10,0	9,7	
13	16-2-52380107-00090	Nguyễn Thế	Tú	10/01/1993	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	10,0	9,7	
14	16-2-52380107-00213	Lê Hải	Đăng	18/08/1984	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	9,5	9,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: 164701.YTN21 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00600	Nguyễn Thị Diệu	Anh	19/09/1990	Nữ	8,0	9,5	9,5	9,5	7,3	8,0	
2	16-2-52380107-00688	Đình Văn	Bình	03/10/1990	Nam	10,0	9,0	9,3	9,2	7,3	8,1	
3	16-2-52380107-00689	Nguyễn Xuân	Cường	28/01/1981	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	8,8	9,0	
4	16-2-52380107-00604	Nguyễn Văn	Hải	03/10/1976	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	8,5	8,8	
5	16-2-52380107-00694	Phạm Văn	Hanh	10/02/1981	Nam	6,0	6,5	9,5	8,0	7,3	7,4	
6	16-2-52380107-00695	Đình Ngọc	Hội	27/11/1970	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	7,5	8,0	
7	16-2-52380107-00508	Phạm Tiến	Kiên	05/01/1983	Nam	6,0	8,3	7,5	7,9	6,5	6,9	
8	16-2-52380107-00696	Nguyễn Việt	Linh	19/04/1987	Nam	8,0	9,5	9,5	9,5	8,3	8,6	
9	16-2-52380107-00608	Đỗ Xuân	Linh	25/05/1990	Nam	8,0	9,3	9,2	9,3	8,3	8,6	
10	16-2-52380107-00610	Đoàn Thanh	Sơn	09/02/1985	Nam	9,0	9,5	10,0	9,8	9,3	9,4	
11	16-2-52380107-00611	Chu Văn	Sự	18/02/1989	Nam	10,0	9,5	9,5	9,5	6,8	7,9	
12	16-2-52380107-00699	Nguyễn Thị	Thơm	26/11/1988	Nữ	8,0	9,5	10,0	9,8	7,5	8,2	
13	17-2-52380107-00012	Nguyễn Văn	Tuân	06/02/1979	Nam	10,0	8,0	8,5	8,3	9,0	8,9	
14	16-2-52380107-00691	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	8,3	8,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW117 - LUẬT AN SINH XÃ HỘI

Lớp: 164701.YTN19 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 22

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00396	Phạm Văn	Ba	19/05/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,0	8,2	
2	16-2-52380107-00503	Trần Thị	Chúc	09/07/1988	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
3	16-2-52380107-00335	Nguyễn Thị	Hào	08/01/1986	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	8,5	8,8	
4	16-2-52380107-00506	Nguyễn Xuân	Hoàng	22/07/1992	Nam	8,0	8,5	9,5	9,0	7,3	7,9	
5	16-2-52380107-00274	Trần Đức	Hồng	07/08/1977	Nam	2,0	8,5	9,5	9,0	7,5	7,4	
6	16-2-52380107-00338	Trần Văn	Hùng	13/12/1976	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,5	
7	16-2-52380107-00400	Nguyễn Thị	Hương	20/06/1980	Nữ	8,0	8,7	9,0	8,9	9,5	9,2	
8	16-2-52380107-00401	Nguyễn Quốc	Hương	01/09/1972	Nam	10,0	7,7	7,5	7,6	7,5	7,8	
9	16-2-52380107-00339	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,5	8,5	
10	16-2-52380107-00402	Nguyễn Văn	Huỳnh	23/09/1992	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	9,3	9,4	
11	16-2-52380107-00276	Vũ Mạnh	Linh	03/05/1992	Nam	2,0	9,5	9,5	9,5	6,5	7,0	
12	16-2-52380107-00405	Phạm Văn	Lung	05/10/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,8	8,1	
13	16-2-52380107-00406	Lưu Quang	Minh	01/02/1997	Nam	8,0	9,5	9,0	9,3	9,0	9,0	
14	16-2-52380107-00407	Lương Gia	Minh	14/09/1998	Nam	6,0	3,7	9,0	6,4	9,0	7,9	
15	16-2-52380107-00408	Đặng Thị	Nhị	01/03/1988	Nữ	8,0	7,0	5,5	6,3	9,0	8,1	
16	16-2-52380107-00345	Trần Duy	Quang	24/12/1983	Nam	10,0	8,8	0,0	4,4	9,0	7,7	
17	16-2-52380107-00412	Nguyễn Hoài	Thanh	10/10/1980	Nữ	8,0	9,0	9,5	9,3	8,3	8,6	
18	16-2-52380107-00413	Ngô Văn	Thành	23/01/1989	Nam	8,0	8,3	9,0	8,7	0,0	3,4	Hoãn thi
19	16-2-52380107-00414	Nguyễn Thị	Thảo	23/11/1990	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	8,3	9,0	
20	16-2-52380107-00415	Nguyễn Thị	Thêu	10/11/1978	Nữ	8,0	7,5	7,7	7,6	8,5	8,2	
21	16-2-52380107-00351	Đoàn Quang	Việt	22/02/1975	Nam	8,0	9,7	10,0	9,9	9,0	9,2	
22	16-2-52380107-00419	Trần Anh	Vũ	07/02/1995	Nam	9,0	9,0	9,0	9,0	7,0	7,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW117 - LUẬT AN SINH XÃ HỘI

Lớp: 164701.YTN21 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00600	Nguyễn Thị Diệu	Anh	19/09/1990	Nữ	8,0	9,5	10,0	9,8	9,0	9,1	
2	16-2-52380107-00688	Đình Văn	Bình	03/10/1990	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	7,8	8,4	
3	16-2-52380107-00689	Nguyễn Xuân	Cường	28/01/1981	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	7,3	8,0	
4	16-2-52380107-00604	Nguyễn Văn	Hải	03/10/1976	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	7,5	8,2	
5	16-2-52380107-00694	Phạm Văn	Hanh	10/02/1981	Nam	6,0	8,5	9,0	8,8	9,0	8,6	
6	16-2-52380107-00695	Đình Ngọc	Hội	27/11/1970	Nam	8,0	8,5	8,5	8,5	6,3	7,1	
7	16-2-52380107-00508	Phạm Tiến	Kiên	05/01/1983	Nam	6,0	8,0	8,5	8,3	8,5	8,2	
8	16-2-52380107-00696	Nguyễn Việt	Linh	19/04/1987	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	7,5	8,2	
9	16-2-52380107-00608	Đỗ Xuân	Linh	25/05/1990	Nam	8,0	9,3	9,0	9,2	8,5	8,7	
10	16-2-52380107-00610	Đoàn Thanh	Sơn	09/02/1985	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,5	
11	16-2-52380107-00611	Chu Văn	Sự	18/02/1989	Nam	10,0	9,5	9,5	9,5	7,3	8,2	
12	16-2-52380107-00699	Nguyễn Thị	Thom	26/11/1988	Nữ	8,0	8,5	9,5	9,0	7,8	8,2	
13	17-2-52380107-00012	Nguyễn Văn	Tuân	06/02/1979	Nam	10,0	8,0	9,0	8,5	8,0	8,4	
14	16-2-52380107-00691	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	Nam	10,0	9,5	8,5	9,0	7,3	8,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW117 - LUẬT AN SINH XÃ HỘI

Lớp: 164701.YTN17 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00215	Nguyễn Văn	Diệu	21/11/1982	Nam	8,0	9,0	7,5	8,3	9,5	9,0	
2	16-2-52380107-00218	Ngô Hoàng	Giang	06/06/1984	Nam	6,0	6,0	6,0	6,0	9,8	8,3	
3	16-2-52380107-00077	Nguyễn Trường	Giang	25/11/1994	Nam	8,0	10,0	9,5	9,8	4,8	6,6	
4	16-2-52380107-00273	Ngô Quang	Hiệp	30/10/1986	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	9,3	9,3	
5	16-2-52380107-00219	Nguyễn Thành	Hiếu	14/07/1993	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	
6	16-2-52380107-00221	Nguyễn Quốc	Huy	01/09/1982	Nam	8,0	7,5	8,0	7,8	9,8	9,0	
7	16-2-52380107-00082	Trần Trung	Kiên	28/02/1997	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
8	16-2-52380107-00277	Đàm Thị	Ngân	11/05/1983	Nữ	7,0	9,0	10,0	9,5	9,5	9,3	
9	16-2-52380107-00278	Vũ Thị	Nụ	09/04/1983	Nữ	8,0	9,5	9,5	9,5	9,5	9,4	
10	16-2-52380107-00279	Tăng Dầu	Quay	30/05/1990	Nam	2,0	10,0	10,0	10,0	8,8	8,5	
11	16-2-52380107-00231	Cầm Văn	Tiếp	16/11/1983	Nam	10,0	9,5	9,0	9,3	9,8	9,7	
12	16-2-52380107-00232	Dương Văn	Trình	09/07/1983	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,5	
13	16-2-52380107-00090	Nguyễn Thế	Tú	10/01/1993	Nam	10,0	8,5	8,5	8,5	9,8	9,4	
14	16-2-52380107-00213	Lê Hải	Đăng	18/08/1984	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	9,8	9,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

R

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW119 - PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 164701.YTN21 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 14
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2016
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00600	Nguyễn Thị Diệu	Anh	19/09/1990	Nữ	4,0	8,5	10,0	9,3	10,0	9,2	
2	16-2-52380107-00688	Đình Văn	Bình	03/10/1990	Nam	10,0	9,0	7,7	8,4	7,3	7,9	
3	16-2-52380107-00689	Nguyễn Xuân	Cường	28/01/1981	Nam	8,0	9,5	9,0	9,3	7,5	8,1	
4	16-2-52380107-00604	Nguyễn Văn	Hải	03/10/1976	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	6,5	7,6	
5	16-2-52380107-00694	Phạm Văn	Hanh	10/02/1981	Nam	6,0	8,5	8,5	8,5	8,5	8,3	
6	16-2-52380107-00695	Đình Ngọc	Hội	27/11/1970	Nam	8,0	7,0	9,0	8,0	6,5	7,1	
7	16-2-52380107-00508	Phạm Tiến	Kiên	05/01/1983	Nam	6,0	8,5	6,0	7,3	5,8	6,3	
8	16-2-52380107-00696	Nguyễn Việt	Linh	19/04/1987	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	8,5	8,9	
9	16-2-52380107-00608	Đỗ Xuân	Linh	25/05/1990	Nam	8,0	8,8	9,0	8,9	8,8	8,8	
10	16-2-52380107-00610	Đoàn Thanh	Sơn	09/02/1985	Nam	4,0	10,0	9,5	9,8	6,8	7,4	
11	16-2-52380107-00611	Chu Văn	Sự	18/02/1989	Nam	10,0	9,3	9,7	9,5	6,0	7,5	
12	16-2-52380107-00699	Nguyễn Thị	Thơm	26/11/1988	Nữ	8,0	7,8	10,0	8,9	6,5	7,4	
13	17-2-52380107-00012	Nguyễn Văn	Tuân	06/02/1979	Nam	10,0	8,8	8,5	8,7	7,8	8,3	
14	16-2-52380107-00691	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	Nam	10,0	8,0	9,0	8,5	4,3	6,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC202 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Lớp: 184701.UKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	04/09/1994	Nam	10,0	10,0	7,9	9,0	5,8	7,2	
2	18-2-52380107-00018	Phạm Quốc	Huy	15/02/1987	Nam	10,0	6,3	7,9	7,1	5,0	6,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC202 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Lớp: 184701.YTN29 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 11
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00527	Nguyễn Việt	Anh	30/08/1996	Nam	8,0	5,5	7,9	6,7	0,0	2,8	Vắng thi
2	18-2-52380107-00009	Đỗ Tiến	Cường	06/12/1979	Nam	8,0	8,5	7,9	8,2	6,3	7,0	
3	18-2-52380107-00029	Nguyễn Thị Lan	Hương	13/01/1981	Nữ	8,0	9,0	7,9	8,5	7,8	8,0	
4	18-2-52380107-00001	Đỗ Quý	Khôi	04/05/1992	Nam	6,0	7,0	7,9	7,5	5,8	6,3	
5	18-2-52380107-00031	Đỗ Trung	Kiên	15/12/1991	Nam	10,0	9,0	7,9	8,5	5,5	6,9	
6	18-2-52380107-00011	Bùi Ngọc	Thái	21/08/1991	Nam	8,0	0,0	7,9	4,0	0,0	2,0	Cấm thi
7	18-2-52380107-00013	Lê Thị	Thùy	09/01/1981	Nữ	9,0	9,0	7,9	8,5	7,3	7,8	
8	18-2-52380107-00014	Nguyễn Đình	Tín	04/05/1997	Nam	8,0	8,5	7,9	8,2	7,8	7,9	
9	18-2-52380107-00015	Có Huyền	Trang	05/11/1993	Nữ	10,0	9,5	7,9	8,7	8,0	8,4	
10	18-2-52380107-00016	Hoàng Văn	Trường	22/06/1978	Nam	10,0	8,5	7,9	8,2	7,0	7,7	
11	18-2-52380107-00017	Lê Hoàng	Việt	04/05/1998	Nam	8,0	8,5	7,9	8,2	5,0	6,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ENG102 - TIẾNG ANH CƠ BẢN 2

Lớp: 184701.YTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 11

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00527	Nguyễn Việt	Anh	30/08/1996	Nam	8,0	6,8	6,5	6,7	0,0	2,8	Vắng thi
2	18-2-52380107-00009	Đỗ Tiến	Cường	12/06/1979	Nam	0,0	3,8	7,3	5,6	0,0	1,7	Cấm thi
3	18-2-52380107-00029	Nguyễn Thị Lan	Hương	13/01/1981	Nữ	8,0	8,0	10,0	9,0	0,0	3,5	Vắng thi
4	18-2-52380107-00001	Đỗ Quý	Khôi	05/04/1992	Nam	8,0	8,0	7,0	7,5	7,8	7,7	
5	18-2-52380107-00031	Đỗ Trung	Kiên	15/12/1991	Nam	6,0	8,8	10,0	9,4	3,2	5,3	
6	18-2-52380107-00011	Bùi Ngọc	Thái	21/08/1991	Nam	8,0	7,5	7,0	7,3	0,0	3,0	Vắng thi
7	18-2-52380107-00013	Lê Thị	Thủy	01/09/1981	Nữ	9,0	8,5	9,5	9,0	4,0	6,0	
8	18-2-52380107-00014	Nguyễn Đình	Tín	05/04/1997	Nam	6,0	8,5	10,0	9,3	4,8	6,3	
9	18-2-52380107-00015	Cổ Huyền	Trang	11/05/1993	Nữ	9,0	8,5	10,0	9,3	6,4	7,5	
10	18-2-52380107-00016	Hoàng Văn	Trường	22/06/1978	Nam	9,0	9,0	8,0	8,5	6,2	7,2	
11	18-2-52380107-00017	Lê Hoàng	Việt	05/04/1998	Nam	8,0	9,0	10,0	9,5	5,2	6,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa




TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ICT102 - TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Lớp: 174701.UCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 1

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00683	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	30/10/1993	Nữ	10,0	8,5	8,5	8,5	5,3	6,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW112 - LUẬT ĐẤT ĐAI

Lớp: 184701.UKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	04/09/1994	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	7,3	8,2	
2	18-2-52380107-00018	Phạm Quốc	Huy	15/02/1987	Nam	6,0	6,5	5,8	6,2	6,0	6,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 174701.UKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00605	Phạm Thị	Bích	16/05/1983	Nữ	8,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,8	Cấm thi
2	17-2-52380107-00606	Tạ Quang	Khải	14/12/1990	Nam	10,0	7,0	7,0	7,0	9,0	8,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa





TS. Trương Hữu Dũng